

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27-09-2022

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hoàng Diệu

Bà Nguyễn Thị Mai Phụng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thị Hoàng Oanh -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1987; Địa chỉ: 103, Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông **Ko Moo Soom**, sinh năm 1964; Địa chỉ: 617 Daeya ri, Hadong myun, Feong Wol gun Garywon-do Hàn Quốc. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Ko Moo Soom qua mai mối, hai bên tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc ngày 25/4/2006 và được ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ ngày 30/5/2006. Sau khi kết hôn chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2008 bà bỏ về Việt Nam và hai người hiện không còn lạc với nhau. Nay bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Ko Moo Soom nên yêu cầu ly hôn; về con chung và tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do bị đơn là ông Ko Moo Soom vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà L khởi kiện xin ly hôn với ông Ko Moo Soom cư trú tại Hàn Quốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Ko Moo Soom đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà L và ông Ko Moo Soom là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống thì vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà L trở về Việt Nam từ năm 2008 cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà L và ông Ko Moo Soom không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà L được ly hôn với ông Ko Moo Soom, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, chi phí đăng văn bản tố tụng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị .
- Về hôn nhân: cho bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Ko Moo Soom.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà L trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Phạm Thị L phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm bà L đã nộp theo biên lai thu số 0000175 ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà L đã nộp đủ án phí.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Thị L phải chịu 200.000đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000đồng theo biên lai thu số 0000212 ngày 06/4/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà L còn phải chịu chi phí đăng thông báo tố tụng cho ông Ko Moo Soom. Bà Loan đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Ko Moo Soom được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quyển